

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HC-PT

Ngày: 09/03/2023

V/v: “*Khởi kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông
đường bộ*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và bà Lê Thị Thái Lan;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà **Ninh Thị H** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT-HC ngày 30/11/2022 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐ-PT ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà **Hồ Thị Thanh S**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: **B T, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Trưởng **Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; Địa chỉ: **B T, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn Đình P**; chức vụ: Phó trưởng **Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên** (Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng hành chính ngày 11/5/2022 của Trưởng **Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà **Hồ Thị Thanh S** trình bày được tóm tắt như sau:* Ngày 09/02/2022 Trưởng **Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201/QĐ-XPHC đối với bà **Hồ Thị Thanh S**, mức phạt 900.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên ban hành không đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Các căn cứ Điều 57, 68, 70, 78 và Điều 85 của Luật xử phạt vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong Quyết định xử phạt 0002201/QĐ-XPHC ngày 09/2/2022 của Trưởng Công an phường A, thành phố T đã nêu không có điều nào quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Theo điểm đ khoản 3 Điều 5 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ và Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ thì không có quy định nào sửa đổi về hành vi xe đậu ngang đường giao nhau, đường bộ. Xe của bà đậu là đường xe chạy, không phải là đường dành cho người đi bộ và không có điều khoản nào áp dụng mức xử phạt là 900.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng không phải là tình tiết giảm nhẹ.

- Theo quy định tại điểm h, đ khoản 3 Điều 67 Luật xử phạt vi phạm hành chính thì việc bà đậu xe tại ngã ba đường T và nhà số B, B T, phường A, thành phố T không thuộc trường hợp nào của Điều luật này quy định và nơi bà đậu xe không có biển cấm đậu xe nên bà đậu xe là không sai và nếu bà đậu xe sai thì Cảnh sát giao thông là người có thẩm quyền xử phạt chứ không phải Công an phường A, thành phố T. Ngoài ra, biên bản lập hành vi đỗ xe nơi đường bộ giao nhau theo điểm đ khoản 3 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ, được Nghị định 123/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung nên khoản 3 Điều 5 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP không còn áp dụng.

Bà S khởi kiện và yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt hành chính số 0002201/QĐ-XPHC ngày 09/2/2022 của Trưởng Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đối với hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Trưởng Công an phường A, thành phố T là vi phạm pháp luật vì khi bà gửi đơn khiếu nại về việc lập biên bản vi phạm hành chính ngày 25/01/2022 thì Trưởng Công an phường A, thành phố T giao cho bà S phiếu hướng dẫn số 03/CAP ngày 09/02/2022 cùng lúc với việc giao Quyết định xử phạt mà không hướng dẫn cụ thể cho bà về việc viết đơn khiếu nại, không thể lấy lý do bà không ghi ngày tháng năm trong đơn khiếu nại mà không trả lời cho bà nên dẫn đến việc Công an phường A, thành phố T ban hành Quyết định xử phạt số 0002201/QĐ-XPHC ngày 09/2/2022 đối với bà là sai.

Tại văn bản số 15/CAP ngày 19/5/2022 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Đình P trình bày: Ngày 25/01/2022 bà Hồ Thị Thanh S là người điều khiển xe tải biển số 78C-031.75 đã có hành vi đỗ xe tại ngã ba đường T và đường H, B T, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên Công an phường A đã lập biên bản vi phạm hành chính số 0002201/BB-VPHC đối với bà S. Ngày 09/02/2022, Trưởng Công an phường A, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201/QĐ-XPHC trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ về hành vi “Đỗ xe nơi đường bộ giao nhau” của bà S với mức phạt 900.000 đồng

và đã tổng đạt hợp lệ quyết định xử phạt này cho bà S theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Trưởng Công an phường A, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201/QĐ-XPHC ngày 09/02/2022 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 11 Điều 3, điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ; điểm đ khoản 3 Điều 5, khoản 4 Điều 74 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng.

Đối với việc giải quyết đơn khiếu nại của bà S, vì đơn khiếu nại của bà S không đáp ứng đủ điều kiện thụ lý giải quyết, Công an phường A, thành phố T đã mời bà S đến làm việc để hướng dẫn cho bà S làm lại đơn khiếu nại đúng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ quy định nhưng bà S không đến nên Công an phường A, thành phố T không giải quyết đơn khiếu nại của bà S là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Trưởng Công an phường A, thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà S và đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện của bà S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã quyết định: Căn cứ Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 39, Điều 57, Điều 58, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 11 Điều 3, điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ; điểm đ khoản 3 Điều 5, khoản 4 Điều 74 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng; Điều 8 Luật khiếu nại và khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hồ Thị Thanh S về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201/QĐ-XPVPHC ngày 09/02/2022 và hành vi không giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022, người khởi kiện bà **Hồ Thị Thanh S** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của bà **Hồ Thị Thanh S**, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Hồ Thị Thanh S** có đơn kháng cáo hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngày 09/02/2022 bà **S** có đơn khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng **Công an phường A**, được Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý, giải quyết là trong thời hiệu, đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Vào lúc 13 giờ 55 phút ngày 25/01/2022, bà **Hồ Thị Thanh S** đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát số 78C-031.75 đỗ xe tại ngã ba **đường T và đường H, nhà số B T, phường A, thành phố T**.

Xét thấy, theo khoản 11 Điều 3 Luật giao thông đường bộ quy định “*Nơi đường giao nhau cùng mức (sau đây gọi là nơi đường giao nhau) là nơi hai hay nhiều đường bộ gặp nhau trên cùng một mặt phẳng, gồm cả mặt bằng hình thành vị trí giao nhau đó*”; khoản 4 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ quy định “*Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây: ... “e/ Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 05 mét tính từ mép đường giao nhau ”... ”.*

Đối chiếu với quy định nêu trên với bản ảnh do Trưởng Công an phường 1 cung cấp và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thì vị trí đỗ xe ô tô tải biển kiểm soát số 78C-031.75 của bà **Hồ Thị Thanh S**, tại ngã ba **đường T** giao nhau với **đường H, nhà B T, phường A, thành phố T**, là vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Trưởng **Công an phường A, thành phố T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201/QĐ-XPVPHC ngày 09/02/2022 đối với bà **Hồ Thị Thanh S** là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 của Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 4 Điều 74 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; đúng thời hiệu, thời hạn theo quy định tại Điều 6, Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì vậy, bà **Hồ Thị Thanh S** cho rằng nếu bà đậu xe sai thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do Cảnh sát giao thông xử phạt là không có cơ sở.

Người khởi kiện bà **S** cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201 ngày 09/02/2022 của Trưởng **Công an phường A** đã căn cứ các Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) là không đúng. Xét thấy, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính chỉ sửa đổi, bổ sung một số Điều. Do đó, những Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 không được sửa đổi vẫn có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Trưởng **Công an phường A** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà **S** là đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với hành vi không giải quyết khiếu nại của Trưởng **Công an phường A, thành phố T**. Xét thấy, đơn khiếu nại biên bản (*bút lục 34*) của bà **S** không đúng theo quy định tại Điều 8 Luật khiếu nại và khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Ngày 27/01/2022 và ngày 09/02/2022 **Công an phường A** đã giao giấy mời và giao Phiếu hướng dẫn gửi đơn khiếu nại để bà **S** viết lại đơn khiếu nại theo đúng quy định nhưng bà **S** không thực hiện. Do đó, Trưởng **Công an phường A, thành phố T** không giải quyết khiếu nại của bà **S** là đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **S** là có căn cứ. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị bác kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Hồ Thị Thanh S** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Người khởi kiện bà **Hồ Thị Thanh S** kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà **Hồ Thị Thanh S**. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Áp dụng khoản 3 Điều 39, Điều 58, Điều 66 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (*năm 2020*); Điều 57, Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính (*năm 2012*); khoản 11 Điều 3, điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ; điểm đ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 4 Điều 74 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong

lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng) (được hợp nhất bởi Nghị định số 03/VBHN-BGTVT ngày 14/01/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt); Điều 8 Luật khiếu nại; khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà **Hồ Thị Thanh S** về các yêu cầu:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002201/QĐ-XPVPHC ngày 09/02/2022 của Trưởng **Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**;

- Tuyên bố Hành vi không giải quyết khiếu nại của Trưởng **Công an phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên** trái pháp luật.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Người khởi kiện bà **Hồ Thị Thanh S** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005259 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007732 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND Tp Tuy Hòa (2);
- Công an Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Các đương sự, NTGTT;
- Lưu THC, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Quy

